

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp:TKD22B2Năm học: 22-23

Mã môn học/ Mô đun:MH01185Học kỳ: 01

Tên môn học/ Mô đun:Pháp luật

Số tín chỉ:1

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2253403021619	Trần Thị Quỳnh	Anh	24/04/2007				9	8.0				10.0		9.3
2	2253403021620	Đặng Sĩ	Đăng	20/06/2007				9.5	8.0				0.0	0.0	3.4
3	2253403021621	Nguyễn Thị Liễu	Đào	15/08/2007				7.5	6.8				8.0		7.6
4	2253403021622	Lê Long Trường	Định	27/05/2006				0	0.0				0.0	0.0	0.0
5	2253403021623	Nguyễn Thị	Đờ	03/06/1987				0	0.0				0.0	0.0	0.0
6	2253403021624	Mustofa Saly	Hah	20/10/2007				9	6.8				8.3		8.0
7	2253403021625	Lưu Quang	Hy	02/06/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
8	2253403021626	Lê Thị Hồng	Lam	05/06/2007				9	8.4				9.3		9.0
9	2253403021627	Phan Vũ	Luân	13/04/2007				8	7.6				9.0		8.5
10	2253403021628	Đào Văn	Minh	26/02/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
11	2253403021629	Lê Ngọc Hồng	Nga	13/12/2006				9	9.6				9.8		9.6
12	2253403021630	La Mỹ	Nhàn	31/03/2003				9.5	9.2				9.5		9.4
13	2253403021631	Nguyễn Thị	Nhanh	21/09/2004				10	10.0				10.0		10.0
14	2253403021632	Vương Ngọc Yến	Nhi	29/06/2007				9.5	7.2				7.8		7.9
15	2253403021633	Nguyễn An	Ninh	26/08/2007				9	9.2				9.3		9.2
16	2253403021634	Nguyễn Hoàng Thái	Phong	06/09/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
17	2253403021635	Nghiêm Tấn	Phúc	28/11/2006				8	5.0				9.8		8.3
18	2253403021636	Trần Nguyễn Thị Nhựt	Phụng	30/12/2006				0	0.0				0.0	0.0	0.0
19	2253403021637	Đỗ Xuân	Sanh	15/01/2004				10	9.6				10.0		9.9
20	2253403021638	Nguyễn Văn	Tài	14/07/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
21	2253403021639	Nguyễn Thị Kim	Thanh	28/04/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
22	2253403021640	Nguyễn Thị Kim	Thoa	24/12/2007				9.5	9.6				0.0	0.0	3.8
23	2253403021641	Trần Quốc	Thông	17/03/2006				7	6.4				8.0		7.4
24	2253403021642	Lý Trần Minh	Thư	22/08/2007				9.5	8.0				10.0		9.4
25	2253403021643	Huỳnh Thủy	Tiên	25/02/2005				0	0.0				0.0	0.0	0.0
26	2253403021644	Mai Thị Cẩm	Tiên	06/08/2006				9	8.4				8.8		8.7
27	2253403021645	Trần Minh	Tiến	24/05/2007				5.5	5.0				8.8		7.3
28	2253403021646	Phạm Bảo	Toàn	11/09/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
29	2253403021647	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	06/01/2007				7.5	7.3				7.8		7.6
30	2253403021648	Trần Thị Huyền	Trân	12/11/2007				5	5.2				10.0		8.1
31	2253403021649	Trương Thị Huyền	Trân	19/05/2005				7	6.0				9.3		8.1
32	2253403021650	Đỗ Thị	Tuyền	23/05/2007				8	9.2				9.5		9.2
33	2253403021651	Huỳnh Bảo	Yến	20/09/2007				10	9.2				9.5		9.5
34	2253403021652	Nguyễn Hải	Yến	10/09/2007				6.5	6.4				0.0	0.0	2.6
35	2253403021653	Nguyễn Hoàng	Long	06/09/2004				8	6.8				8.0		7.7

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 20 tháng 03 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Thị Lan Nhi